

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên công ty đại chúng: Công ty Cổ phần Sông Đà 9

Năm báo cáo : 2018

### I. Thông tin chung

#### 1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Sông Đà 9
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100845515 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04/01/2006, đăng ký thay đổi lần thứ chín ngày 08/08/2016.
- Vốn điều lệ: 342.340.000.000, đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 342.342.000.000, đồng
- Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà 9, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 0243.7683.746 Fax: 0243.7682.684
- Website: songda9.com
- Mã cổ phiếu: SD9
- Quá trình hình thành và phát triển:
  - + Ngày 18/11/2005 Công ty Sông Đà 9 chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo quyết định số 2159/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ xây dựng.
  - + Niêm yết: Cổ phiếu của công ty bắt đầu niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội từ ngày 26/12/2006

#### 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

##### 2.1 Ngành nghề kinh doanh

- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ.
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (chi tiết: kinh doanh vận tải hàng hóa)
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (chi tiết: kinh doanh xăng, dầu, mỡ)

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (chi tiết: kinh doanh bất động sản, văn phòng cho thuê; đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng đô thị và khu công nghiệp)
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (chi tiết: xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị công nghệ xây dựng)
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (chi tiết: dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, xe máy, các loại máy xây dựng)
- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (chi tiết: Chế tạo và lắp đặt các cấu kiện cơ khí, xây dựng, phụ tùng ô tô, phụ tùng máy xây dựng và xe máy).
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện (chi tiết: đầu tư xây dựng, vận hành khai thác và kinh doanh các nhà máy điện, nhà máy xi măng)
- Phá dỡ (chi tiết: Nhận thầu thi công bằng phương pháp khoan nổ mìn)
- Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu (chi tiết: khai thác mỏ)
- Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu (chi tiết: sản xuất vật liệu xây dựng)
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (chi tiết: dịch vụ tư vấn xây dựng và đấu thầu các công trình không bao gồm xác định giá gói thầu và giá hợp đồng trong xây dựng)
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (chi tiết: xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, bưu điện, hạ tầng kỹ thuật, đường dây và trạm biến thế điện)
- Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)

**2.2 Địa bàn kinh doanh:** Trên lãnh thổ Việt Nam và nước CHDCND Lào

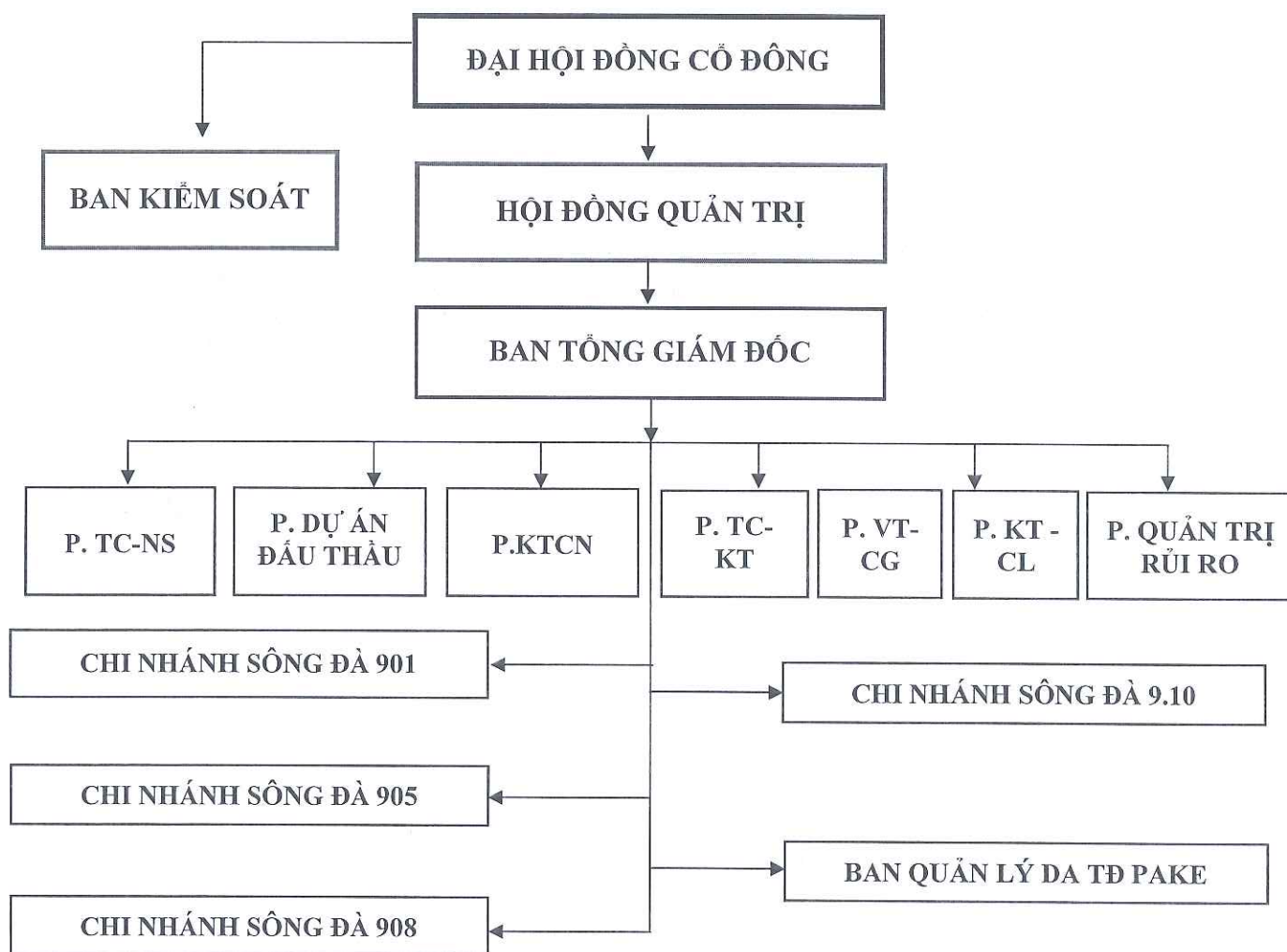
### **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

#### **3.1 Mô hình quản trị:**

- Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc.

#### **3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:**

Cơ cấu tổ chức của Công ty đến thời điểm 01/04/2019 được mô tả theo sơ đồ sau:



### 3.3 Công ty con

#### Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Mu

- Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5100174626 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp ngày 09/03/2016.
- Trụ sở chính: Xã Tân Thành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang
- Vốn điều lệ: 209.999.000.000, đồng
- Tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Mu: 51%

### 4. Định hướng phát triển:

#### 4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty trong năm 2019:

- Hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2019
- Đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động đạt 10,313 triệu đồng/người/tháng; sản xuất kinh doanh có lãi, chi trả cổ tức năm 2019 dự kiến mức 7%.
- Giữ vững danh hiệu một Công ty mạnh, có năng lực cạnh tranh với nhiều ngành nghề, nhiều sản phẩm chất lượng cao.

#### **4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn đến năm 2020:**

- Phát huy năng lực sở trường, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ trên các công trình trọng điểm do Tổng công ty Sông Đà tham gia đầu tư và làm tổng thầu xây lắp. Xây dựng Công ty cổ phần Sông Đà 9 thành doanh nghiệp mạnh về Tổng thầu xây dựng và Tổng thầu EPC các công trình hạ tầng kỹ thuật bằng cơ giới với công nghệ thi công tiên tiến và chất lượng công trình được đảm bảo nhất. Dần dần chiếm lĩnh thị trường ngành xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật chuyên về thi công cơ giới ở trong nước, mở rộng sang Lào và các nước trong khu vực đối với các dự án hạ tầng giao thông vừa và nhỏ, hạ tầng các khu công nghiệp theo cơ chế tổng thầu EPC. Cung cấp sản phẩm, dịch vụ đạt chất lượng quốc tế với tiến độ đảm bảo nhằm thỏa mãn nhu cầu của khách hàng.
  - + Đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật năng lượng (các công trình thủy điện, thủy lợi, nhiệt điện) và khai thác mỏ: Thực hiện tổng thầu EPC đối với các hạng mục mà đơn vị có thế mạnh, sở trường hoặc liên danh, liên kết với các đối tác để hoàn thành yêu cầu dự án.
  - + Đối với các công trình hạ tầng giao thông: Thực hiện thi công đồng bộ hoàn chỉnh đường và cầu loại trung trên đường. Riêng đối với các công trình đường cao tốc, sẽ liên danh với các nhà thầu nước ngoài có uy tín để thực hiện.
- Tích lũy các nguồn lực, tập trung đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công để dần tiếp cận các công trình Hạ tầng giao thông, các dự án thủy lợi của Bộ nông nghiệp phát triển nông thôn.
- Lợi nhuận trong hoạt động sản xuất kinh doanh là nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty. Theo đó các đơn vị trực thuộc phải có lợi nhuận dương, tăng trưởng dần đều, lành mạnh về tài chính.
- Thu hút và phát triển nhân lực chất lượng cao. Tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động và nhân văn, tạo điều kiện tăng thu nhập và cơ hội thăng tiến công bằng cho tất cả CBCNV.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty bằng các giải pháp quản trị doanh nghiệp thật sự đồng bộ; đảm bảo các công trình được tổ chức thi công khoa học với công nghệ thi công tiên tiến, hiện đại; nâng cao năng lực quản lý, đảm bảo tiết kiệm tối đa các chi phí, đặc biệt là các chi phí biến đổi để có được giá thành nhỏ nhất trong các sản phẩm của Công ty.
- Tổ chức tốt đời sống và các điều kiện lao động, không ngừng chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động với nét văn hóa riêng của Sông Đà 9.

### **4.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:**

Công ty thường xuyên tham gia các chương trình ủng hộ từ thiện, giáo dục... khẳng định trách nhiệm với cộng đồng, góp phần hướng tới sự phát triển bền vững của xã hội.

### **5. Các rủi ro**

- Các công trình công ty tham gia thi công phân tán tại nhiều địa bàn trên cả nước làm ảnh hưởng không nhỏ đến công tác quản lý và chỉ đạo sản xuất kinh doanh kéo theo bộ máy mở rộng, phát sinh chi phí quản lý.
- Các công trình Công ty tham gia thi công thường kéo dài, một số công trình giao thầu chưa được phê duyệt dự toán chính thức trong khi việc thanh toán bù giá thường chậm, thiếu vốn trong thanh toán dẫn đến công tác nghiệm thu thanh toán chậm trễ, đôi khi kéo dài đặc biệt là một số công trình đã kết thúc thi công nhưng vẫn chưa được thanh quyết toán.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm:**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Nhìn chung năm 2018 là một năm rất khó khăn đối với Công ty Cổ phần Sông Đà 9, các công trình cũ đi vào giai đoạn kết thúc, bàn giao; các công trình mới vẫn chưa được mở ra. Tuy nhiên, hầu hết các đơn vị đều có đủ việc làm, có lợi nhuận, thực hiện tốt các chính sách nghĩa vụ đối với Nhà nước và đảm bảo chế độ cho người lao động, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2018 đạt được kết quả chưa cao, cụ thể như sau:

- Giá trị sản xuất kinh doanh 584,173 tỷ đồng/905,000 tỷ đồng đạt 65% so với kế hoạch năm.
- Doanh thu 501,883 tỷ đồng/831,908 tỷ đồng đạt 60% so với kế hoạch năm.
- Lợi nhuận trước thuế 25,359 tỷ đồng/ 50,000 tỷ đồng đạt 51% so với kế hoạch năm
- Lợi nhuận sau thuế 23,573 tỷ đồng/42,570 tỷ đồng đạt 55% so với kế hoạch năm.
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu đạt 84% so với kế hoạch năm.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu đạt 58% so với kế hoạch năm.
- Thu nhập bình quân đạt 116% so với kế hoạch năm.
- Kế hoạch đầu tư 296,853 tỷ đồng/438,524 tỷ đồng đạt 68% so với kế hoạch năm.

*(Số liệu trên là theo số liệu báo cáo tài chính tổng hợp Công ty cổ phần Sông Đà 9)*

## **2. Tổ chức và nhân sự:**

### **2.1 Danh sách Ban điều hành:**

Ông Trần Thế Quang	- Tổng giám đốc
Ông Nguyễn Đức Thọ	- Phó tổng giám đốc
Ông Nguyễn Hải Sơn	- Phó tổng giám đốc
Ông Nguyễn Hữu Tiến	- Phó tổng giám đốc
Ông Quách Mạnh Hải	- Kế toán trưởng

### **Ông Trần Thế Quang – Tổng giám đốc**

Họ và tên	Trần Thế Quang
Ngày sinh	07/04/1975
Số CMTND	171776770 do CA Thanh Hóa cấp ngày 15/07/2013
Dân tộc	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam
Quê quán	Xã Hải Lĩnh, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú	Số 01 Trần Văn Giáp, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
Trình độ học vấn	Kỹ sư thủy lợi
Quá trình công tác :	
T8/1997 -:- T5/2001	Kỹ thuật thi công Công ty kinh doanh vật tư và xây dựng Sông Đà 15
T6/2001 -:- T8/2003	Cán bộ tư vấn giám sát Trung tâm KH&TKKT Thủy lợi - Đại học thủy lợi
T9/2003 -:- T4/2004	Nhân viên phòng Quản lý kỹ thuật Công ty Sông Đà 9
T5/2004 -:- T8/2006	Trưởng phòng Quản lý kỹ thuật Công ty CP Sông Đà 9
T9/2006 -:- T5/2007	Phó giám đốc Chi nhánh Sông Đà 903 – Công ty CP Sông Đà 9
T6/2007 -:- T8/2008	Giám đốc Chi nhánh Sông Đà 904 – Công ty Cổ phần Sông Đà 9
T9/2008 T03/2014	-:- Giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 901
T4/2014 T12/2014	-:- Giám đốc Chi nhánh Sông Đà 901 – Công ty Cổ phần Sông Đà 9
T1/2015 -:- T4/2016	Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 9

T4/2016 đến nay      Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 9

Số cổ phần sở hữu : 19.756 cổ phần

***Ông Nguyễn Hải Sơn – Phó tổng giám đốc***

Họ và tên                      Nguyễn Hải Sơn  
Ngày sinh                      19/02/1974  
Số CMTND                      Kỹ sư kinh tế  
Dân tộc                         Kinh  
Quốc tịch                      Việt Nam  
Quê quán                      Xã Bình Minh, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên  
Địa chỉ thường trú         Số 56, BT7, Khu đô thị Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội  
Trình độ học vấn         Kỹ sư kinh tế  
Quá trình công tác :  
T6/1996-T9/1996            Cán bộ kế toán Công ty Sông Đà 5  
T10/1996-T12/2000        Cán bộ kế toán Công ty Sông Đà 16  
T1/2001-T6/2002            Kế toán trưởng Nhà máy XM Sông Đà Yaly  
T6/2002-T5/2009            Kế toán trưởng Công ty Xi măng Sông Đà  
T6/2009-T6/2012            Kế toán trưởng Công ty CP Khai thác và chế biến khoáng sản Sông Đà  
T7/2012-T5/2016            Kế toán trưởng Công ty CP Xi măng Hạ Long  
T6/2016 đến nay            Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 9  
Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần

***Ông Nguyễn Đức Thọ – Phó tổng giám đốc***

Họ và tên                      Nguyễn Đức Thọ  
Ngày sinh                      04/03/1960  
Số CMTND                      012928764 do CA Hà Nội cấp ngày 10/09/2013  
Dân tộc                         Kinh  
Quốc tịch                      Việt Nam  
Quê quán                      Xã Đoàn Kết, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương  
Địa chỉ thường trú         Số nhà A42, TT9, Khu đô thị Văn Quán, q.Hà Đông, HN  
Trình độ học vấn         Kỹ sư Điện  
Quá trình công tác :  
T11/1982-                      Nhân viên kỹ thuật – Công ty thi công cơ giới Hòa Bình

T12/1988	
T1/1989-T12/1989	Trưởng phòng quản lý cơ giới – Công ty thi công cơ giới Hòa Bình
T1/1990-T4/1992	Phó giám đốc xí nghiệp – Công ty thi công cơ giới Hòa Bình
T5/1992 – T12/1993	Phó phòng quản lý cơ giới vật tư – Công ty thi công cơ giới Hòa Bình
T1/1994 – T12/1995	Phó phòng quản lý cơ giới vật tư – Công ty xây lắp thi công cơ giới thủy điện Yaly
T1/1996 – T11/1999	Trưởng phòng quản lý cơ giới vật tư – Công ty xây lắp thi công cơ giới Sông Đà 9 thủy điện Yaly
T12/1999- T12/2001	Phó giám đốc Chi nhánh Công ty XLTCCG Sông Đà 902 thuộc Công ty xây lắp thi công cơ giới Sông Đà 9
T1/2002 – T12/2002	Giám đốc Chi nhánh Công ty XLTCCG Sông Đà 902 thuộc Công ty Sông Đà 9
T1/2003 – T12/2007	Giám đốc Nhà máy chế tạo cơ khí Sông Đà thuộc Công ty Sông Đà 9
T2/2007 – T1/2013	Trưởng phòng quản lý cơ giới vật tư Công ty cổ phần Sông Đà 9
T2/2013 – T12/2015	Trưởng phòng Tổ chức nhân sự Công ty cổ phần Sông Đà 9
T12/2016 đến nay	Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 9
Số cổ phần sở hữu : 86 cổ phần	

***Ông Nguyễn Hữu Tiến – Phó tổng giám đốc***

Họ và tên	Nguyễn Hữu Tiến
Ngày sinh	07/09/1966
Số CCCD	00106611909 do Cục CS ĐK QLCT và DLQG cấp ngày 23/03/2018
Dân tộc	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam
Quê quán	Xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Số 16 TT6D Tây Nam Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Tp Hà Nội
Trình độ học vấn	10/10
Quá trình công tác :	



- T06/1988-T12/1992 Cán bộ kỹ thuật Xí nghiệp lắp máy số 3- Liên hiệp các Xí nghiệp lắp máy Việt Nam
- T01/1993-T03/1994 Cán bộ kỹ thuật Xí nghiệp Cơ khí xây dựng- Công ty thủy công – Tổng công ty Sông Đà
- T04/1994-T03/1997 Cán bộ kỹ thuật nhà máy Xi măng Sông Đà – Tổng công ty Sông Đà kiêm Bí thư Đoàn thanh niên nhà máy
- T04/1997–T09/1998 Phó giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 604- Công ty xây dựng Sông Đà 6
- T10/1998–T09/1999 Trưởng phòng Quản lý vật tư – Công ty cơ giới xây dựng Sông Đà 6
- T10/1999–T06/2002 Phó Giám đốc Chi nhánh Thừa Thiên Huế, Công ty xây dựng Sông Đà 6
- T07/2002-T06/2004 Trưởng phòng quản lý vật tư cơ giới Công ty xây dựng Sông Đà 6 kiêm Bí thư chi bộ Vật tư cơ giới
- T07/2004–T12/2004 Chuyên viên phòng kỹ thuật chất lượng Tổng công ty Sông Đà
- T01/2005–T02/2006 Bí thư chi bộ, Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 603, Công ty xây dựng Sông Đà 6
- T03/2006–T08/2008 Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 6, kiêm Bí thư chi bộ, Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 603
- T08/2008–T09/2009 Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 6 kiêm Trưởng phòng quản lý VTCG Công ty
- T10/2009-T09/2010 Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 6, kiêm Bí thư Chi bộ, Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 601
- T10/2010-T04/2011 Bí thư Đảng bộ, Giám đốc Công ty CP Sông Đà 17
- T05/2011-T05/2014 Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 6, kiêm Bí thư Chi bộ Cơ giới, thi công và Chuẩn bị sản xuất
- T06/2014-T11/2016 Bí thư Chi bộ, Giám đốc Ban điều hành Dự án thủy điện Xekaman3
- T12/2016-T09/2018 Chuyên viên Ban kinh tế TCT kiêm Giám đốc BDH DA Thủy điện Xekaman 3
- T10/2018 đến nay Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 9
- Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần

***Ông Quách Mạnh Hải– Kế toán trưởng Công ty***

Họ và tên Quách Mạnh Hải  
 Ngày sinh 16/12/1981

Số CMTND 131596963 do CA Phú Thọ cấp ngày 28/06/2007

Dân tộc Kinh

Quốc tịch Việt Nam

Quê quán Xã Cao Xá, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

Địa chỉ thường trú Số 20d Trần Quý Cáp, P. Văn Miếu. Q.Đông Đa, Hà Nội

Trình độ học vấn Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác :

T5/2004-T12/2006 Nhân viên phòng TCKT Ban điều hành dự án thủy điện Sê San 3 – Tổng công ty Sông Đà

T12/2006-T9/2007 Phó phòng TCKT Ban điều hành dự án thủy điện Sê San 3 – Tổng công ty Sông Đà

T10/2007-T8/2011 Trưởng phòng TCKT BDH Dự án thủy điện Xecaman 1 – Tổng công ty Sông Đà.

T9/2011-T03/2014 Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 9.01

T03/2014-T7/2014 Kế toán trưởng Chi nhánh Sông Đà 901 – Công ty cổ phần Sông Đà 9

T8/2014-T12/2014 Phó phòng TCKT Công ty cổ phần Sông Đà 9

T12/2014 đến nay Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà 9

Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần

2.2 Những thay đổi trong Ban điều hành: Không

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

Số lượng cán bộ công nhân viên toàn công ty tính đến 31/12/2018 là 626 người, trong đó:

Stt	Chức danh	Số lượng (người)
1	Trên đại học	5
2	Trình độ đại học	135
3	Trình độ cao đẳng	18
4	Trung cấp	20
5	Sơ cấp cán sự	5
6	Công nhân kỹ thuật	337
7	Lao động phổ thông	106
	<b>Tổng cộng</b>	<b>626</b>

**Chính sách đối với người lao động:** Hiện nay, Công ty đang áp dụng trả lương theo tính chất công việc. Đối với công nhân trực tiếp sản xuất, lương được tính theo khối lượng sản phẩm hoàn thành trong tháng. Đối với cán bộ công nhân viên gián tiếp, nghiệp vụ hưởng lương theo công việc và căn cứ vào trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Bên cạnh đó Công ty thường xuyên đảm bảo tốt các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

### 3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án:

#### 3.1 Tình hình đầu tư các dự án của Công ty

Tổng giá trị đầu tư thực hiện trong năm là 296,853 tỷ đồng/438,524 tỷ đồng đạt 68% so với kế hoạch năm. Trong đó:

- Đầu tư mở rộng sản xuất: 286,051 tỷ đồng/ 351,422 tỷ đồng đạt 81% kế hoạch năm.
- Đầu tư nâng cao năng lực thi công: 10,802 tỷ đồng/87,102 tỷ đồng đạt 12% kế hoạch năm.

Công tác đầu tư năm 2018 không hoàn thành kế hoạch đề ra do một số nguyên nhân sau:

- Việc xin cấp các thủ tục liên quan đến đầu tư với các cơ quan ban ngành chậm.
- Các công trình mới tham gia bắt đầu triển khai thi công vào những tháng cuối năm 2018, nên ban lãnh đạo Công ty sau khi cân nhắc đã quyết định không đầu tư để tập trung vào việc củng cố thiết bị thi công hiện có.

#### 3.2 Tình hình đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết:

a. Tình hình hoạt động: Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Mu có trụ sở chính ở xã Tân Thành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Vốn điều lệ của Công ty đến thời điểm 31/12/2018 là 209.999.730.000 đồng. Công ty chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp - kinh doanh điện.

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Stt	Công ty con, công ty liên kết	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tình hình tài chính của Công ty con, công ty liên kết	
			Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế TNDN
<b>I</b>	<b>Công ty con</b>			
1	Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu	10.710.000	173.914	45.382

### 4. Tình hình tài chính:

#### 4.1 Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2017 (đồng)	Năm 2018 (đồng)	% so với năm trước
Tổng giá trị tài sản	1.483.258.816.752	1.825.047.978.512	123,0
Doanh thu thuần	625.229.111.547	379.546.624.086	60,7
Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh	53.873.709.560	9.812.218.395	18,2
Lợi nhuận khác	2.041.865.239	15.546.889.967	761,4
Lợi nhuận trước thuế	55.915.574.799	25.359.108.362	45,3
Lợi nhuận sau thuế	46.226.889.226	23.747.885.472	51,3
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	5%	50,0

#### 4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% so với năm trước
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,30	1,11	85,38
+ Hệ số thanh toán nhanh <u>TSLĐ – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,98	0,89	90,82
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,57	0,66	115,79
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	1,31	1,90	145,04
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	2,37	1,41	59,49
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0,42	0,21	50,00
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,07	0,06	85,71
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở	0,07	0,04	57,14

hữu			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0,03	0,01	33,33
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,09	0,03	33,33

(Số liệu trên là theo số liệu báo cáo tài chính tổng hợp Công ty CP Sông Đà 9)

## **5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư (Theo danh sách chốt tại ngày 30/03/2017)**

### **5.1 Cổ phần:**

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 34.234.000, CP
- Số cổ phần tự do chuyển nhượng : 34.234.000, CP

### **5.2 Cơ cấu cổ đông:**

- Theo tỷ lệ sở hữu:
  - + Cổ đông lớn : 20.026.944 cổ phiếu chiếm 58,50%
  - + Cổ đông nhỏ : 14.207.056 cổ phiếu chiếm 41,50%
- Theo loại hình sở hữu
  - + Cổ đông tổ chức: 39 cổ đông tương ứng sở hữu 22.486.114 cổ phần. Trong đó tổ chức trong nước 31 cổ đông tương ứng sở hữu 20.440.478 cổ phần; tổ chức nước ngoài: 8 cổ đông tương ứng sở hữu 2.045.636 cổ phần.
  - + Cổ đông cá nhân: 3.733 cổ đông tương ứng sở hữu 11.747.886 cổ phần. Trong đó cá nhân trong nước 3.605 cổ đông tương ứng 11.419.953 cổ phần; cá nhân nước ngoài 128 cổ đông tương ứng 327.933 cổ phần.

### **5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không**

### **5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không**

## **III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc:**

### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

#### **1.1 Tổng quan về hoạt động của Công ty so với kế hoạch**

- Năm 2018 các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh (sản lượng, doanh thu, nộp ngân sách, tiền về tài khoản) không đạt so với kế hoạch đề ra, tuy nhiên Công ty vẫn hoạt động ổn định và có lợi nhuận.
- Công tác xây lắp:
  - + Công trình thủy điện Nậm Nghiệp 1: Hoàn thành 100% so với kế hoạch;
  - + Công trình thủy điện Nậm Thuên 1: Hoàn thành 86% so với kế hoạch;

- + Công trình thủy điện Tân Thượng: Hoàn thành 78% so với kế hoạch
- + Công trình thủy điện Sơn Giang: Hoàn thành thi công toàn bộ các hạng mục công trình ngày 30/09/2018, chậm 02 tháng so với kế hoạch
- + Công trình thủy điện Pake: Hoàn thành 142% so với kế hoạch
- + Bãi thải xỉ nhà máy nhiệt điện Long Phú: Hoàn thành 8% so với kế hoạch
- + Gói thầu F2 – cải tạo kênh: Triển khai thi công đóng cọc đại trà từ đầu tháng 5/2018, khối lượng thực hiện đóng cọc tròn D500 là 66,167m dài; cọc SW400 là 7.404m dài; cọc SW500 là 8m dài; chưa triển khai thi công nạo vét lòng sông
- + Hồ chứa nước Bản Lải: Đã triển khai thi công xong bãi thí nghiệm RCC; đang tập kết xe máy thiết bị, vật tư chuẩn bị thi công đắp đập RCC
- + Hoàn nguyên mỏ đá 1B thủy điện Lai Châu: Hoàn thành và bàn giao hạng mục cho Chủ đầu tư tháng 4/2018
- + Gia cố mái hạ lưu bờ trái thủy điện Lai Châu: Hoàn thành và bàn giao hạng mục cho Chủ đầu tư tháng 10/2018
- Công tác đầu tư đạt 68% so với kế hoạch năm. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc không đạt kế hoạch chỉ tiêu trên là do một số thủ tục pháp lý bị chậm, đối tác cung cấp thiết bị chưa làm xong các thủ tục đăng kiểm....
- Những mặt Công ty đã làm được:
  - + Tổ chức triển khai công tác đầu tư và quản lý dự án đầu tư thủy điện Pake theo đúng quy định của pháp luật.
  - + Công tác bố trí sắp xếp nhân lực kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.
  - + Kiểm soát được khối lượng thực hiện, thu vốn và tiến độ các công trình.
  - + Cân đối, điều động và di chuyển xe máy thiết bị đáp ứng yêu cầu thi công các công trình
  - + Xây dựng xong kế hoạch giá thành, kế hoạch chi phí năm 2018; xây dựng xong kế hoạch thoái vốn.
  - + Hoàn thành công tác quyết toán tại các công trình thủy điện Huội Quảng, Nậm Chiến, Lai Châu, Tuyên Quang
  - + Thu xếp đủ vốn, đáp ứng nhu cầu về tài chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
  - + Nhận diện, đánh giá rủi ro tại các công trình đang thi công cũng như trong giai đoạn thương thảo hợp đồng các công trình đã trúng thầu.

- Những mặt chưa làm được:
- + Chưa có chiến lược đúng đắn, hiệu quả về công tác thị trường và đấu thầu
- + Công tác quản lý cơ giới vật tư từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc còn yếu
- + Việc quyết toán các công trình đã kết thúc thi công như Đồng Nai 5, Xekaman 1, Xekaman 3 còn chậm
- + Các tác thu vốn chưa hoàn thành so với kế hoạch đề ra
- + Công nợ phải thu lớn, chưa có giải pháp cụ thể cho việc thu hồi công nợ khó đòi
- + Công tác thoái vốn các khoản đầu tư tài chính còn chậm, không đạt kết quả theo kế hoạch.

## **2. Tình hình tài chính:**

### **2.1 Tình hình tài sản:**

Tổng tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2018 là 1.825.047.978.512, đồng tăng 341.789.161.760 đồng so với tổng tài sản tại ngày 01/01/2018. Tổng tài sản trong năm tăng chủ yếu là các khoản công nợ phải thu khách hàng xác định vào thời điểm cuối năm tài chính chưa kịp thu hồi trong năm và chi phí xây dựng cơ bản dở dang tăng do đang đầu tư.

Trong năm 2018 các khoản trích lập dự phòng giảm so với số đã trích lập tại ngày 01/01/2018. Giảm 2.085.751.389 đồng, chủ yếu là giảm dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn.

### **2.2 Tình hình nợ phải trả**

Đến thời điểm 31/12/2018 tổng số nợ phải trả của Công ty là 1.196.764.667.938, đồng; tăng 356.607.773.221 đồng so với đầu kỳ. Các khoản nợ này đều có đủ hồ sơ và đối chiếu.

## **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

- Về cơ cấu tổ chức: Công ty tiếp tục duy trì bộ máy tổ chức với các đơn vị trực thuộc phân theo vùng miền hoạt động theo sự ủy quyền của Công ty. Kiên quyết tinh giảm lực lượng chuyên môn, phục vụ không đáp ứng được yêu cầu công việc.
- Về chính sách quản lý: Tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình; quản lý rủi ro và thường xuyên kiểm tra, giám sát hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015

## **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

- Tiếp tục thi công các công trình thủy điện Nậm Thuên 1, Sơn Giang, Xê Nậm Noi; gói thầu F2 – cải tạo kênh; công trình đập thủy lợi Tân Mỹ; sản xuất bán điện thương phẩm nhà máy thủy điện Nậm Khánh.
- Công trình thủy điện Pake: Hoàn thành công tác đầu tư, tháng 12 năm 2019 bắt đầu bán điện thương phẩm.
- Tiếp thị đấu thầu tìm kiếm việc làm, tham gia đấu thầu các dự án thủy điện, đường giao thông lớn, khai thác mỏ, các dự án thủy lợi của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn... Xây dựng bộ máy làm công tác tiếp thị đấu thầu từ Công ty đến các đơn vị để tham gia đấu thầu các dự án trong nước và khu vực.
- Phân cấp cho các đơn vị về giá trị và phạm vi gói thầu để các đơn vị chủ động tiếp thị tìm kiếm việc làm.
- Đảm bảo việc làm ổn định cho cán bộ công nhân viên với mức thu nhập bình quân là 10,313 triệu đồng/ người/tháng.
- Tổ chức tốt các phong trào thi đua tại các công trình trọng điểm đặc biệt là phong trào giữ gìn xe, máy tốt; đầu xe, máy có năng suất cao.

**5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có**

**IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:**

**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

Với Công ty cổ phần Sông Đà 9 năm 2018 là một năm có rất nhiều khó khăn. Công ty kinh doanh vẫn có lãi, nhưng với tỷ lệ đạt không cao. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều đạt thấp so với kế hoạch đề ra. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế của Công ty trong năm 2018 như sau:

- Giá trị sản xuất kinh doanh: 584,173 tỷ đồng/905,000 tỷ đồng đạt 65% so với kế hoạch năm.
- Doanh thu: 501,883 tỷ đồng/831,908 tỷ đồng đạt 60% so với kế hoạch năm.
- Nộp nhà nước: 28,247 tỷ đồng/ 38,721 tỷ đồng đạt 73% so với kế hoạch năm
- Lợi nhuận trước thuế: 25,359 tỷ đồng/ 50,000 tỷ đồng đạt 51% so với kế hoạch năm
- Thu nhập bình quân người lao động: 10,307 triệu đồng/8,9 triệu đồng đạt 116% so với kế hoạch năm.

*(Số liệu trên là theo số liệu báo cáo tài chính tổng hợp Công ty cổ phần Sông Đà 9)*

**2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban tổng giám đốc:**



- Hội đồng quản trị đánh giá cao những nỗ lực và cố gắng của Ban Tổng giám đốc trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh, đặc biệt là trong lĩnh vực tiếp thị tìm kiếm việc làm cho Công ty.
- Trong năm 2018 Hội đồng quản trị không phát hiện điều gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác trong Công ty.
- Đồng thời trong năm Hội đồng quản trị cũng không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu kiện nào có liên quan đến bất kỳ thành viên nào của Ban Tổng giám đốc Công ty và các chức danh quản lý khác.
- Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý có liên quan của Công ty cơ bản tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ do Hội đồng quản trị Công ty ban hành. Các nghị quyết, quyết định, các chỉ thị của Hội đồng quản trị Công ty được thực hiện khá nghiêm túc, hạn chế được nhiều rủi ro, sai phạm.

### **3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị:**

- Chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế theo kế hoạch đề ra, đảm bảo mục tiêu tiến độ, chất lượng kỹ thuật và đảm bảo an toàn các công trình mà Công ty đảm nhận thi công theo thỏa thuận với Chủ đầu tư. Chỉ đạo đảm bảo yêu cầu tiến độ, kỹ thuật đối với công trình xây dựng do Công ty làm chủ đầu tư, Nghiên cứu chuyển đổi mô hình tổ chức sản xuất, thi công các công trình theo hướng tinh gọn gắn với trách nhiệm của người đứng đầu với tiêu chuẩn về an toàn và vệ sinh môi trường ngày càng cao. Không ngừng củng cố và nâng cao uy tín của Công ty trên thị trường xây dựng trong nước và khu vực.
- Duy trì sự lãnh đạo và sự kiểm soát toàn diện của Hội đồng quản trị đối với công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty; đảm bảo các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị Công ty năm 2019 được triển khai và thực hiện tốt. Tiếp tục duy trì sự trao đổi thông tin thường xuyên của Chủ tịch HĐQT với Ban tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý có liên quan nhằm tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh, giảm thiểu các rủi ro hoạt động, cũng như các rủi ro từ môi trường và đối tác mang đến cho đơn vị trong công tác quản lý điều hành.
- Tập trung chỉ đạo và đảm bảo sự kiểm soát của Hội đồng quản trị Công ty đối với việc thực hiện tiến độ tại các công trình mà đơn vị thi công đảm bảo các mục tiêu kế hoạch năm 2019 như sau:
 

+ Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	: 800,000 tỷ đồng
+ Doanh thu	: 750,000 tỷ đồng
+ Nộp ngân sách nhà nước	: 36,687 tỷ đồng

- + Lợi nhuận trước thuế : 35,000 tỷ đồng
- + Thu nhập bình quân : 10,313 triệu đồng/người/tháng
- Chỉ đạo và nâng cao hiệu quả hoạt động của công tác kiểm soát nội bộ, công tác pháp chế và quản trị rủi ro, đảm bảo việc quản lý toàn diện, có chiều sâu đối với từng hợp đồng, từng công trình, giảm thiểu các rủi ro hoạt động cũng như rủi ro từ môi trường và đối tác mang đến cho đơn vị trong công tác quản lý điều hành.
- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, phân tích, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị, các công trình theo định kỳ hàng quý, đặc biệt tập trung cho sự phân tích đánh giá đối với từng công trình, qua đó tiếp tục hoàn thiện các chỉ tiêu của chính sách về giá thành, các định mức kinh tế, kỹ thuật được áp dụng tại Công ty đảm bảo tính khoa học, phù hợp với môi trường kinh doanh hiện tại và giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty.
- Tập trung đẩy mạnh công tác tài cấu trúc về tài chính: Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn, nâng cao năng suất lao động, hình thành cơ cấu kinh tế hợp lý, năng động có tính cạnh tranh cao, tái cơ cấu về đầu tư và thoái vốn các khoản đầu tư tài chính để tăng nguồn lực tài chính.
- Đẩy mạnh tái cấu trúc về nhân lực: đào tạo, thu hút lực lượng cán bộ giỏi, công nhân có tay nghề... đảm bảo sử dụng nguồn lực hợp lý. Cơ cấu lại các bộ phận, nhân sự nhằm đảm bảo tính hiệu quả phù hợp với mục tiêu chiến lược phát triển của Công ty. Tái cơ cấu để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, giúp đơn vị bắt kịp với những thay đổi trên thị trường, tạo nền tảng phát triển vững chắc.
- Tiếp tục rà soát và hoàn thiện chế độ chính sách, cơ chế quản lý của Công ty đối với người lao động nhằm nâng cao trách nhiệm, quyền lợi và tăng cường sự gắn kết của người lao động đối với đơn vị, đặc biệt là lực lượng lái xe, lái máy và công nhân kỹ thuật khác.
- Thực hiện công tác đầu tư đúng quy định, trình tự, thủ tục; Hoàn thành công tác đầu tư, bắt đầu bán điện thương phẩm dự án thủy điện Pake tháng 12/2019; Hoàn thiện xong các thủ tục đầu tư để triển khai thực hiện góp vốn đầu tư dự án Nậm Khánh B vào cuối năm 2019
- Củng cố và đầu tư các nguồn lực cho công tác thị trường, đấu thầu phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty. Tăng cường các mối quan hệ với khách hàng có nhiều tiềm năng để cùng đầu tư, phát triển.
- Đảm bảo nghĩa vụ đối với Nhà nước và người lao động: Nộp thuế, chi trả lương cho người lao động đúng thời hạn; đảm bảo các chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động đúng quy định.

## V. Quản trị Công ty:

### 1. Hội đồng quản trị:

#### 1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ CP sở hữu (%)	Chức danh tại các công ty khác	Ghi chú
1	Nguyễn Hoàng Cường	Chủ tịch HĐQT	0,262	Không	
2	Trần Thế Quang	TV HĐQT điều hành	0,058	Không	
3	Lê Công Tinh	TV HĐQT không điều hành	0,004		Đã thôi không là TV HĐQT không điều hành từ T4/2018, cá nhân có đơn xin từ nhiệm T2/2018
4	Nguyễn Văn Đại	TV HĐQT điều hành	0,000	Không	
5	Nguyễn Gia Hân	TV HĐQT điều hành	0,002	Không	
6	Công Thị Thanh Huyền	TV HĐQT không điều hành	0,000	Phó chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng Tổng công ty Sông Đà	Bắt đầu giữ chức vụ TV HĐQT không điều hành từ tháng 4/2018

#### 1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Căn cứ theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT, Chủ tịch HĐQT Công ty đã phân công cho các thành viên HĐQT trực tiếp chỉ đạo các lĩnh vực công tác thuộc thẩm quyền của HĐQT, cụ thể bao gồm:

- Công tác định hướng phát triển Công ty
- Công tác đổi mới và phát triển doanh nghiệp
- Công tác quản lý nhân sự
- Công tác tiền lương, tiền thưởng
- Công tác xây dựng các quy chế và quy định quản lý nội bộ

#### 1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Thực hiện chức trách nhiệm vụ của mình, ngay từ đầu năm Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty đã xây dựng chương trình công tác của Hội đồng quản trị năm 2018 trình Hội đồng quản trị thông qua, đồng thời Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty đã phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên trong hội đồng tham gia chỉ đạo Ban tổng giám đốc điều hành triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch SXKD của Công ty. Bên cạnh đó hàng tháng, hàng quý và đột xuất Chủ tịch cùng các thành viên HĐQT đã thường xuyên tham gia kiểm tra thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và tình hình thực hiện các nghị quyết của hội đồng quản trị tại các đơn vị trực thuộc đặc biệt là các lĩnh vực quan trọng của Công ty như công tác quản lý cơ giới vật tư, công tác tổ chức hạch toán kinh doanh. Trao đổi thông tin giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc được duy trì thường xuyên hàng tuần, qua đó đã kịp thời giải quyết các vướng mắc liên quan đến công tác quản lý điều hành của Tổng giám đốc, của các phòng ban, đơn vị.
- Năm 2018 Hội đồng quản trị đã có 4 phiên họp định kỳ hàng quý diễn ra vào đầu các quý. Nội dung cụ thể của 4 phiên họp định kỳ hàng quý của Hội đồng quản trị chủ yếu bao gồm:
  - + Phiên họp Quý I/2018: Thông qua báo cáo thực hiện sản xuất kinh doanh quý IV, năm 2017; phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và quý I năm 2018, thông qua các chỉ tiêu chủ yếu của phụ lục hợp đồng thuê Tổng giám đốc điều hành Công ty năm 2018, thông qua chương trình công tác và nhiệm vụ trọng tâm của HĐQT Công ty năm 2018.
  - + Phiên họp Quý II/2018: Thông qua báo cáo thực hiện các chỉ tiêu kinh tế quý I năm 2018, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý II năm 2018, thông qua nội dung dự thảo các báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của Công ty, thông qua các nhiệm vụ và chương trình công tác trọng tâm của Hội đồng quản trị Công ty quý II/2018; thông qua một số nhiệm vụ trọng tâm của Hội đồng quản trị Công ty quý II/2018.
  - + Phiên họp Quý III/2018: Thông qua báo cáo thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh quý II/2018 và 6 tháng đầu năm 2018, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý III/2018 và 6 tháng cuối năm 2018 bao gồm các chỉ tiêu kinh tế tài chính, mục tiêu tiến độ chính trên các công trình, các giải pháp để hoàn thành; các nhiệm vụ trọng tâm quý III và 6 tháng cuối năm 2018 của Hội đồng quản trị Công ty.
  - + Phiên họp Quý IV/2018: Thông qua báo cáo thực hiện SXKD quý III, 9 tháng đầu năm 2018; Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý IV/2018 và định hướng mục tiêu kế hoạch năm 2019: các chỉ tiêu kinh tế chính, mục tiêu tiến độ chính trên các công trường quý IV/2018, các giải pháp để hoàn thành; các nhiệm vụ trọng tâm quý IV của HĐQT Công ty.

+ Ngoài 4 phiên họp định kỳ trên, Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều cuộc họp mở rộng hoặc những cuộc họp bằng cách xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị để triển khai, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, mục tiêu tiến độ các công trình trọng điểm của Công ty, của các đơn vị. Năm 2018 Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành ra 150 chỉ thị, nghị quyết, quyết định liên quan đến công tác quản lý điều hành Công ty. Nhìn chung các quyết định, nghị quyết và chỉ thị của Hội đồng quản trị đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật, quy chế hiện hành của đơn vị, bám sát với thực tế yêu cầu, đòi hỏi của sản xuất và đã giúp cho sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị đạt kết quả tốt.

1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không

1.5 Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban giúp việc.

1.6 Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Hoàng Cường	Thành viên HĐQT
2	Trần Thế Quang	Thành viên HĐQT
3	Lê Công Tinh	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Văn Đại	Thành viên HĐQT
5	Nguyễn Gia Hân	Thành viên HĐQT

## 2. Ban kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ CP sở hữu (%)	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Lệ Hằng	Trưởng BKS	0,000	Thôi giữ chức vụ trưởng BKS từ T4/2018
2	Vũ Thị Minh Nguyệt	Trưởng BKS	0,000	Bắt đầu giữ chức vụ trưởng BKS từ T4/2018
3	Nguyễn Thị Thu Phương	Thành viên BKS	0,000	
4	Lương Thế Lăng	Thành viên BKS	0,000	

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2018 Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban. Ban kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra, góp phần cùng HĐQT và bộ máy điều hành Công ty thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị định quyết Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua. Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triển khai kiểm tra, giám sát, thường xuyên mọi hoạt động của Công ty. Cụ thể bao gồm:

- Kiểm tra, rà soát lại các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành đưa ra những khuyến nghị sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định quản lý nội bộ của Công ty và của pháp luật.
- Tham gia các buổi họp của HĐQT Công ty về kế hoạch SXKD hàng quý, năm. BKS đã có những ý kiến góp ý về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD, hoạt động tái cấu trúc của Công ty tại các cuộc họp của HĐQT.
- Tổ chức 03 phiên họp với các nội dung chủ yếu về việc thông qua báo cáo thẩm định tình hình hoạt động SXKD và tình hình tài chính 6 tháng đầu năm; thông qua báo cáo của BKS trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Kiểm tra, xem xét sổ sách kế toán và tài liệu kế toán tại một số đơn vị kế toán. Tình hình quản lý công nợ, khả năng thanh toán, quản lý khai thác tài sản, doanh thu, chi phí để phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả hoạt động SXKD và đầu tư, từ đó có biện pháp kiến nghị kịp thời.
- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên về việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và Ban Tổng giám đốc theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động; nghị quyết của HĐQT đã ban hành. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp đối với các hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2018.
- Định kỳ hàng quý thẩm định báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính; định kỳ 6 tháng thẩm định báo cáo quản trị, báo cáo tài chính kiểm toán độc lập.
- Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, báo cáo kết quả công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc
- Trong năm Ban kiểm soát không nhận được yêu cầu nào liên quan đến hoạt động quản lý điều hành Công ty của cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

### **3. Các khoản giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:**

#### **3.1 Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:**

Chức danh	Khoản tiền	Tổng lương, thù lao (đ)
<b>Hội đồng quản trị</b>		<b>539.000.000</b>
Chủ tịch HĐQT	Tiền lương	378.000.000
Thành viên HĐQT	Thù lao	42.000.000
Thành viên HĐQT	Thù lao	42.000.000
Thành viên HĐQT	Thù lao	42.000.000
Thành viên HĐQT	Thù lao	3.500.000
Thành viên HĐQT	Thù lao	31.500.000
<b>Ban kiểm soát</b>		<b>239.209.091</b>
Trưởng BKS	Tiền lương	188.809.091
Thành viên BKS	Thù lao	25.200.000
Thành viên BKS	Thù lao	25.200.000
<b>Ban Tổng giám đốc</b>		<b>1.112.859.039</b>
Tổng giám đốc	Tiền lương	336.000.000
Phó tổng giám đốc	Tiền lương	252.000.000
Phó tổng giám đốc	Tiền lương	236.382.151
Phó tổng giám đốc	Tiền lương	58.434.783
Kế toán trưởng	Tiền lương	230.042.105
		<b>1.891.068.130</b>

3.2 *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không*

3.3 *Hợp đồng hoặc giao dịch với các cổ đông nội bộ: Không.*

3.4 *Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty luôn chấp hành tốt các quy định hiện hành, điều lệ tổ chức và hoạt động, các nghị quyết, các quy định về quản trị công ty trong việc thực hiện sản xuất kinh doanh, sử dụng vốn và tài sản của Công ty.*

#### **IV. Báo cáo tài chính:**

##### **1. Ý kiến kiểm toán viên độc lập đối với báo cáo tài chính hợp nhất:**

- Đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Sông Đà 9 và các công ty con tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

##### **2. Ý kiến kiểm toán viên độc lập đối với báo cáo tài chính tổng hợp**

